TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày:15/01/2018
V/ v tranh chấp "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Ngọc Viễn.

2. Bà Huỳnh Thanh Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang -** Cán bộ Toà án nhân dân thành phố M tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang: Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy-** Kiểm sát viên .

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại Toà án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 607/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2017/QĐ-ST ngày 28/12/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: số1358/34 đường Q, Phường 14, Quận G, TPHCM.

Chổ ở hiện nay: Ấp 2, xã T, Thành phố M, Tiền Giang.

***** Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 1/47B Ấp 2, xã T, Thành phố M, Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: Ấp B, xã T, Thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai và tại Tòa hôm nay, bà Bùi Thị Thùy L trình bày: bà và ông Huỳnh Thanh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2015. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên ông bà ly thân từ khoảng tháng 8/2016 đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Huỳnh Anh T, sinh ngày 24/02/2007 và cháu Huỳnh Thanh N, sinh ngày 16/4/2010. Khi ly hôn, bà L đồng ý giao cháu Thư và cháu Nhàn cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà trình bày không có.

Quá trình tố tụng, ông T thống nhất ý kiến của bà L, đồng ý ly hôn, đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà L không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung ông T thống nhất không có. Đồng thời ông T có Đơn xin Tòa án xét

xử vắng mặt và cam kết giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, ngoài ra ông không còn ý kiến yêu cầu gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên toà có ý kiến phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: + Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử: Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy việc bà Bùi Thị Thùy L xin ly hôn với ông Huỳnh Thanh T là có cơ sở. Quá trình tố tụng tại ông T cũng đồng ý các yêu cầu của bà L và đồng ý ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xétxử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thùy L .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp " Ly hôn" , thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Thành phố M.

[2] Về nội dung: Xét thấy bà Bùi Thị Thùy L và ông Huỳnh Thanh T là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về thực trạng hôn nhân: Tại Tòa, bà L trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng bà xuất phát từ việc các bên bất đồng quan điểm trầm trọng, hiện tình cảm vợ chồng không còn, ông bà đã ly thân từ khoảng tháng 8/2016 đến nay nên không còn cơ hội hàn gắn.

Quá trình tố tụng, ông T cũng thống nhất ý kiến của bà L, đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: việc bà L và ông T thống nhất giao cháu Huỳnh Anh T và cháu Huỳnh Thanh N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của ông bà, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà L và ông T cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nhận định ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đối với bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: bà L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Thùy L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: bà Bùi Thị Thùy L được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

2/ Về con chung:

+ Giao các cháu Huỳnh Anh T, sinh ngày 24/02/2007 và cháu Huỳnh Thanh N, sinh ngày 16/4/2010 cho ông Huỳnh Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Bùi Thị Thùy L không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Bùi Thị Thùy L được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4/ Về án phí: Bà Bùi Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 0011516 ngày 06/10/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố M, xem như đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Bùi Thị Thùy L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, ông Huỳnh Thanh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Ngọc Hạnh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân Thành phố M.
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP M .
- Các đương sự.